

Số: /KH-UBND

Lâm Đồng, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia
của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân trên địa bàn tỉnh; người nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh; người nước ngoài, người gốc Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; chất lượng và tỷ lệ đăng ký hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

b) Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ khai thác; sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, Ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VneID.

c) Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu thống kê cơ bản theo thông lệ quốc tế và được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; số liệu hộ tịch được thống kê kịp thời, đầy đủ; thống kê nguyên nhân tử vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

d) Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; thiết lập và vận hành cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

2. Yêu cầu

a) Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đăng ký, thống kê hộ tịch.

b) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp hiệu quả, chặt chẽ giữa các sở, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch.

c) Xác định nội dung công việc phải đầy đủ, cụ thể thời hạn, tiến độ hoàn thành, kết quả đầu ra, gắn trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của các sở, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Thực hiện việc phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm giấy tờ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đề xuất, triển khai các nội dung trong Kế hoạch.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai Kế hoạch.

II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1) Về đăng ký khai sinh

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 98%.

+ Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%.

+ Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt 90%.

+ Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 1 năm kể từ thời điểm thống kê.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt 98,5%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 99%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước trên địa bàn và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

2) Về đăng ký khai tử

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt 85%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt 90%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử đạt 100%.

3) Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

- Đến năm 2028:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt 80%;

+ Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2030:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%.

+ Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

4) Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: Các xã, phường, đặc khu rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.

5) Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

- Đến năm 2028:

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

- Đến năm 2030:

+ Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ ngày 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt 95%.

6) Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

7) Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

b) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

c) Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

- Đến năm 2030, triển khai ít nhất 05 chiến dịch truyền thông liên ngành ở địa phương, trong đó có ít nhất 02 chiến dịch quy mô toàn tỉnh.

- Đến năm 2030, tất cả các xã, phường, đặc khu xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương.

- Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

d) Củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Chương trình

Ban Chỉ đạo do Giám đốc Sở Tư pháp làm Trưởng ban, thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp và một số sở, ngành có liên quan gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở Nội vụ;

Tòa án nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh.

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện; giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo kết quả và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình.

Ban Chỉ đạo có Tổ giúp việc gồm đại diện một số cơ quan chuyên môn có liên quan do Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định thành lập.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ngành và đơn vị, tổ chức có liên quan cử thành viên tham gia.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Kế hoạch này được ban hành.

2. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026 và các năm tiếp theo.

3. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

Thực hiện Kế hoạch mua sắm, trang bị, dự toán kinh phí tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch và tổ chức thực hiện. Trang bị máy tính, kết nối mạng internet, máy in chất lượng tốt, phục vụ riêng cho công tác đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hỗ trợ, thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch

Bố trí số lượng và đào tạo, bồi dưỡng công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung; năng lực đáp ứng cả về trình độ, tiêu chuẩn chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng hỗ trợ và thái độ thực hiện công vụ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch. Xây dựng khai thác các sản phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông. Biên soạn tài liệu nguồn, cẩm nang hướng dẫn kỹ năng truyền thông và các sản phẩm truyền thông mẫu. Biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký, thống kê; xây dựng chuyên đề phổ biến, giáo dục pháp luật, chuyên mục, tọa đàm về đăng ký, thống kê hộ tịch trên hệ thống phát thanh, truyền hình và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ứng dụng nền tảng số.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan truyền thông của tỉnh; các sở, ngành và đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong

Tổ chức tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử. Xây dựng, hoàn thiện, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, toàn diện của Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin nguyên nhân tử vong.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp và các đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Thông tin thống kê về hộ tịch được đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân

Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử hàng năm. Số liệu thống kê hộ tịch hàng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế, các sở, ngành và đơn vị, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật đa phương tiện nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người dân về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và kết quả triển khai của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; tích hợp hoạt động truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch vào các chương trình mục tiêu (xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ...), kết hợp tuyên truyền tại các điểm chạm (cơ sở y tế, công an cấp xã khi người dân khám thai, tiêm chủng, làm Thẻ căn cước, đăng ký cư trú ...).

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch hằng năm; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và có các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành; định kỳ kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

3. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch, nhất là giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử.

4. Duy trì và phát huy hiệu quả của công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

5. Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách phù hợp để thực hiện Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các nhiệm vụ, hoạt động triển khai trong Kế hoạch được bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán được ngân sách nhà nước giao hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động sắp xếp, cân đối trong phạm vi dự toán hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, bảo đảm đúng thời hạn; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện. Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại cơ quan, địa phương mình; chịu trách nhiệm về sản

phẩm của các hoạt động cụ thể và báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Tư pháp **trước ngày 05/11 hằng năm.**

2. Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; đồng thời chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/11 hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, trường hợp vượt thẩm quyền thì Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, NC(H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh